



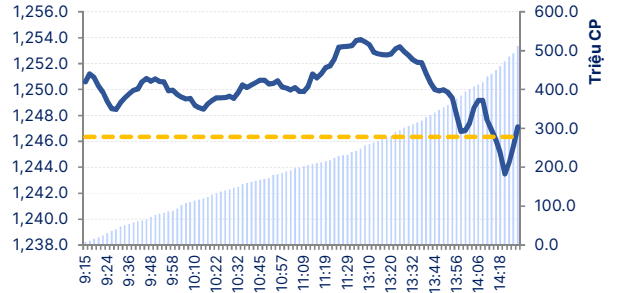
Phiên giao dịch ngày: 7/1/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,246.95	220.98
% Thay đổi	↑ 0.05%	↓ -0.88%
KLGD (CP)	515,625,689	48,569,152
GTGD (tỷ đồng)	13,151.50	847.84

**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG**

Sau 02 phiên giảm điểm mạnh kèm thanh khoản gia tăng, VN-INDEX trong phiên hôm nay đã phục hồi nhẹ trở lại dưới ảnh hưởng của nhóm vốn hóa lớn, VN30. Kết phiên VN-INDEX tăng nhẹ 0,60 điểm (+0,05%) lên mức 1.246,95 điểm. Trong khi VN30 tăng 2,24 điểm (+0,17%) lên mức 1.315,28 điểm, chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá quanh 1.300 điểm, tương ứng giá trung bình 200 phiên của VN30.

**Diễn biến VN-INDEX**



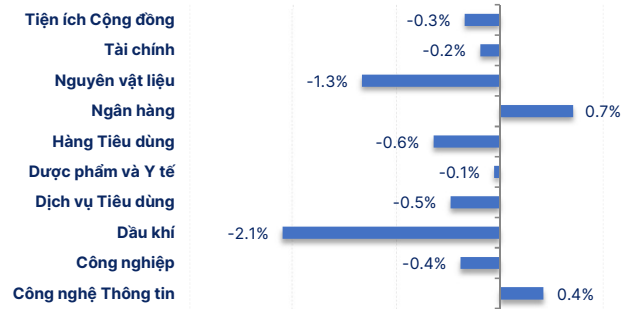
Độ rộng thị trường tiếp tục nghiêng về tiêu cực với 194 cổ phiếu giảm giá, mở rộng sang các mã bất động sản, dầu khí, xây dựng..., 118 cổ phiếu tăng giá và 44 cổ phiếu giữ giá tham chiếu. Khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -1,8% so với phiên trước. Thể hiện thị trường phân hóa tốt hơn, tuy nhiên với áp lực bán gia tăng mở rộng trên nhiều mã, nhóm mã với khối lượng gia tăng kém tích cực, tập trung nhiều các cổ phiếu bất động sản, xây dựng... Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị -92,2 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

**Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)**

-39.32	VRE	FUEVFVND	19.96
-42.42	HPG	KBC	26.49
-59.09	SSI	STB	32.17
-59.95	NLG	VGC	39.05
-63.48	VNM	FPT	98.82
<b>GT Bán: -1498.08</b>		<b>GT Mua: 1405.90</b>	

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2501 giảm -0,50 điểm (-0,04%), đóng cửa tại 1.318,40 điểm. Chênh lệch +3,12 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2502 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +8,72 điểm đến +15,22 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +17,57% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2501 khả năng kiểm định lại hỗ trợ 1.300 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 45.888 cao hơn so với phiên gần nhất là 42.991 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

**Biến động nhóm ngành**



Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX khi không giữ được đường giá trung bình 200 phiên, trở nên tiêu cực hơn, chuyển sang xu hướng điều chỉnh, có thể tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại vùng giá 1.220 điểm - 1.230 điểm, hỗ trợ gần nhất quanh 1.240 điểm, kháng cự 1.255-1260 điểm. Xu hướng trung hạn tích lũy kém tích cực ở nửa dưới kênh rộng trong vùng 1200 điểm đến 1300 điểm, với vùng giá cân bằng quanh 1.250 điểm.

**Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX**



Trong năm 2024, công nghệ thông tin -viễn thông là nhóm ngành có diễn biến rất tích cực. Nhiều mã nổi bật như VGI (+255,4% YoY), TTN (+207,3% YoY), VTK (+110,4%YoY), FOX (+92,1%YoY), FPT (+85,0%YoY), CTR (+41,5% YoY)... Đây là ngành được xem là động lực tăng trưởng trong Chiến lược Quốc gia. Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số là Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế. Tốc độ phát triển kinh tế số của Việt Nam là nhanh nhất Đông Nam Á trong hai năm liên tiếp (28% vào năm 2022 và 19% vào năm 2023), vượt gấp 3,5 lần tốc độ tăng trưởng GDP. Ước tính tỷ trọng kinh tế số trong GDP Việt Nam năm 2024 dự kiến đạt 18,6% và sẽ đạt 25% vào năm 2025. Chỉ tiêu cho lĩnh vực công nghệ thông tin toàn cầu năm 2024 ước đạt 5,26 nghìn tỷ USD, tăng 7,2% so với 2023. Năm 2025, dự báo tổng chi tiêu sẽ tiếp tục tăng 9,3% trong đó phần mềm và dịch vụ tăng 8,7%. Đây vẫn là lựa chọn phân bổ đầu tư tốt trong năm 2025.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Chúng tôi sẽ tiếp tục đánh giá thị trường trong năm 2024 và triển vọng năm 2025 trong những báo cáo tiếp theo.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VLB	39.25	36-37	42-44	34	8.7	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
CMG	48.15	46-47	54-55	45	28.8	22.3%	-9.6%	Theo dõi giải ngân
KHP	12.55	11.5-12.5	15.5-16	11	3.7	11.5%	268.1%	Theo dõi giải ngân
PVD	22.15	22-23	27-27.5	21	18.3	76.5%	20.7%	Theo dõi giải ngân
BVH	48.80	46-48	56-58	44	19.0	0.2%	23.7%	Theo dõi giải ngân
CNG	30.55	29-30	36-37	28	9.8	25.9%	-7.6%	Theo dõi giải ngân
BVS	34.60	30-32	36-37	29	13.1	-12.5%	-2.5%	Theo dõi giải ngân
CTD	68.80	67-68.5	82-84	65	20.4	15.4%	39.5%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

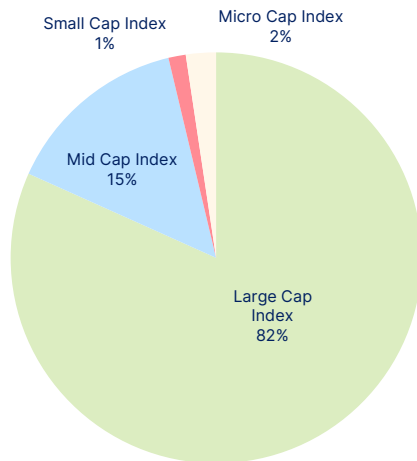
Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	16.27	16.8	26-28	16	-3.2%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.40	33.2	40-41	35	3.6%	Nắm giữ

## TIN NỔI BẬT

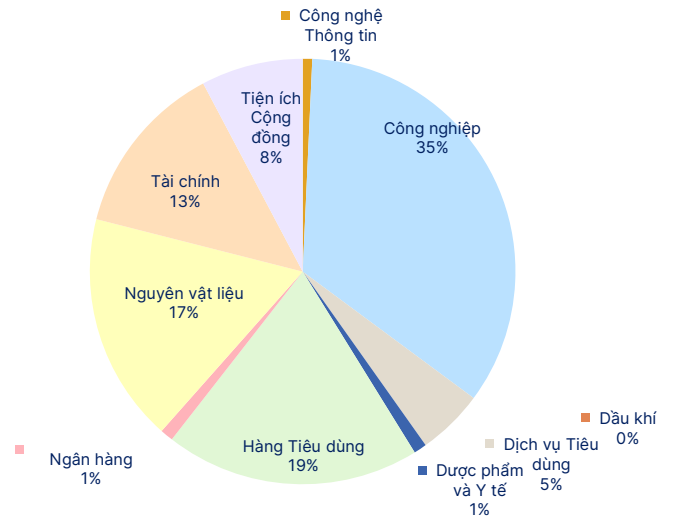
<p><b>Nghiên cứu chuyển một số tập đoàn, tổng công ty về Chính phủ</b></p>	<p>Theo kế hoạch định hướng, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp sẽ kết thúc hoạt động và chuyển quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu Nhà nước với 19 tập đoàn, tổng công ty về bộ ngành quản lý.</p> <p>Tại cuộc họp về sắp xếp, tinh gọn bộ máy chiều 6/1, Thủ tướng cho rằng một số tập đoàn, tổng công ty có vai trò bảo đảm các cân đối lớn, chiến lược quốc gia có thể nghiên cứu, đề xuất mô hình thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Cùng đó, việc quản lý phải phân cấp, phân quyền nhiều hơn cho doanh nghiệp, nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo cho doanh nghiệp.</p> <p>Hiện có 19 doanh nghiệp do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu, đơn cử như Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước; Tập đoàn Dầu khí; Tập đoàn Điện lực; Tập đoàn Xăng dầu; Tập đoàn Hóa chất... Ngoài ra là các doanh nghiệp khác theo quyết định của Thủ tướng.</p> <p>Tổng vốn chủ sở hữu của các "ông lớn" tới nay là 1,18 triệu tỷ đồng, tăng 11% sau 5 năm. Tổng tài sản các doanh nghiệp này năm giữ đạt 2,54 triệu tỷ đồng, bằng 65% tổng tài sản của các doanh nghiệp Nhà nước trên cả nước. Năm năm qua, các doanh nghiệp này nộp ngân sách 1,28 triệu tỷ đồng, chiếm bình quân 10-12% tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm của cả nước.</p> <p>Thủ tướng nói việc kết thúc hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước và sắp xếp các tập đoàn, tổng công ty cần lựa chọn phương án tối ưu nhất. Việc này dựa trên cơ sở xem xét kỹ lưỡng, khách quan, phù hợp với tình hình đất nước để trình cấp có thẩm quyền quyết định. Mô hình quản lý mới theo hướng tách nhiệm vụ quản lý Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.</p>
<p><b>Hà Nội dự kiến xây 2 dự án nhà ở xã hội tại Long Biên năm 2025</b></p>	<p>Ngày 03/01, UBND TP. Hà Nội phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Long Biên gồm 152 dự án với tổng diện tích hơn 651ha. Trong đó, có 2 dự án nhà ở xã hội được dự kiến triển khai trong năm nay.</p> <p>Cụ thể, có 98 công trình, dự án phải báo cáo HĐND thành phố thông qua gồm 12 dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, 1 dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện có sử dụng đất và 85 công trình, dự án khác. Còn lại 54 công trình, dự án không phải báo cáo HĐND thành phố thông qua. Trong đó có 17 dự án được cập nhật xác định lần đầu trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024, 31 dự án đã có trong kế hoạch sử dụng đất cấp huyện 2 năm trở lên và 6 dự án đăng ký mới.</p> <p>Đáng chú ý, có 2/152 dự án xây dựng nhà ở xã hội (NOXH) gồm khu NOXH Thượng Thanh có diện tích hơn 6ha, quy mô 3 tòa chung cư CT1, CT2, CT3 cao 22 tầng và 44 căn liền kề, do liên danh CTCP Him Lam Thủ đô và CTCP BIC Việt Nam làm chủ đầu tư.</p> <p>Trong đó, BIC Việt Nam làm tòa CT1 có tên thương mại là Rice City Thượng Thanh diện tích hơn 0.5ha; còn lại toàn CT2, CT3 và các căn liền kề do Him Lam Thủ đô thực hiện có diện tích gần 5.4ha</p>
<p><b>Tín dụng cả năm 2024 tăng 15,08%, vượt mục tiêu đặt ra</b></p>	<p>Với các giải pháp đồng bộ của NHNN, tính đến ngày 31/12/2024, tín dụng nền kinh tế tăng khoảng 15,08 % so với cuối năm 2023. Tín dụng tập trung vào các sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên. Doanh số cho vay khoảng 23 triệu tỷ đồng trong năm 2024, số tiền dư nợ còn là 15,6 triệu tỷ đồng. Bên cạnh đó, NHNN tiếp tục chỉ đạo các TCTD đẩy mạnh triển khai các chương trình tín dụng như: Chương trình 145.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm, thủy sản... Đặc biệt ngành Ngân hàng đã khẩn trương, kịp thời thực hiện các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3.</p> <p>Sự ổn định, an toàn của hệ thống các TCTD tiếp tục được giữ vững, quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền được bảo đảm. Nợ xấu được tập trung xử lý và kiểm soát trong bối cảnh nền kinh tế và sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của doanh nghiệp.</p>
<p><b>VJC: Huy động thành công 2.000 tỷ đồng từ kênh trái phiếu</b></p>	<p>Thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty CP Hàng không Vietjet (MCK: VJC) vừa có công bố kết quả phát hành trái phiếu.</p> <p>Cụ thể, ngày 28/12/2024, Vietjet đã phát hành 20.000 trái phiếu mã VJCH2429007 với mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu; tương ứng giá trị phát hành 2.000 tỷ đồng.</p> <p>Ngày hoàn tất là 31/12/2024; với kỳ hạn 60 tháng, lô trái phiếu trên dự kiến đáo hạn ngày 28/12/2029.</p> <p>Được biết, đây là lô trái phiếu thứ 7 mà Vietjet phát hành kể từ đầu năm đến nay (theo công bố trên HNX). Cả 7 lô trái phiếu này đều có kỳ hạn 60 tháng và lãi suất phát hành 11%/năm. Tổng giá trị phát hành của 7 lô trái phiếu là 11.000 tỷ đồng.</p>

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	519,227	19.4%	6,194	15.0	2.7
BID	267,624	17.8%	3,393	11.4	1.9
FPT	219,631	23.1%	5,120	29.2	6.2
CTG	199,764	16.2%	4,035	9.2	1.4
TCB	166,731	16.4%	3,206	7.4	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	18,608,600	12.2%	1,583	15.7	1.9
KBC	17,551,800	2.1%	549	49.4	1.0
HPG	15,263,753	11.4%	1,905	13.7	1.5
NAB	14,736,600	22.0%	2,717	5.8	1.1
MBB	14,558,378	20.7%	4,059	6.0	1.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAB	↑ 7.0%	22.0%	2,717	5.8	1.1
CIG	↑ 6.9%	2.7%	137	58.8	1.6
HAP	↑ 6.9%	1.1%	119	41.5	0.4
PSH	↑ 6.8%	-56.2%	(6,026)	-	0.4
TMT	↑ 6.7%	-52.6%	(5,203)	-	1.8

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCA	↓ -7.0%	1.1%	138	82.9	0.9
BTT	↓ -6.9%	11.4%	3,337	12.1	1.4
TV2	↓ -6.9%	4.4%	862	38.0	1.7
YEG	↓ -6.9%	5.0%	527	34.5	1.7
GMC	↓ -6.8%	-4.0%	(480)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	941,201	2.1%	549	49.4	1.0
STB	875,501	18.0%	4,641	7.8	1.3
DXG	847,425	0.9%	207	71.3	0.7
VGC	814,000	6.0%	1,312	35.8	2.1
EVF	782,217	5.6%	632	13.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	(2,391,651)	12.2%	1,583	15.7	1.9
VRE	(2,317,695)	10.4%	1,795	9.6	1.0
NLG	(1,765,500)	2.3%	794	44.2	1.0
HPG	(1,615,160)	11.4%	1,905	13.7	1.5
VNM	(1,020,803)	26.6%	4,593	13.6	3.7

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
nhat.pt@shs.com.vn

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41  
Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.  
Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan  
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp.  
Hồ Chí Minh  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê  
Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận  
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779